

Bản án số: 50/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 27-9-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm 5, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Văn T - Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm 5, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T cưới nhau theo phong tục truyền thống vào ngày 06/11/2000. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên bài bạc, rượu chè, lơ đãng, ngoại tình, chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị, đánh đập chị một cách tàn nhẫn, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị đã cố nhẫn nhịn vì con nhưng anh T càng ngày càng quá hơn. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con: Chị và anh T có 02 con chung là Mai Văn T - Sinh ngày 28/11/2003 và Mai Văn D - Sinh ngày 01/4/2009. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi cháu, mỗi tháng là

1.000.000đ, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Tại phiên hòa giải ngày 22/8/2018 và tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm là được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh T có những tài sản chung sau: 01 mảnh đất có diện tích 200m² giá trị 150.000.000đ; 01 nhà mái bằng diện tích 50m² + công trình phụ (nằm trên diện tích đất 200m²), trị giá 30.000.000đ; 01 mảnh đất có diện tích 100m² trị giá 70.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 250.000.000đ. Tất cả tài sản trên đều ở xóm 5, xã A, huyện N. Chị yêu cầu được quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất 200m² và nhà mái bằng trên đất; còn anh T được quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất 100m². Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị và anh T đã tự thỏa thuận, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến chị Th bỏ về bên ngoại ở từ đó đến nay. Vợ chồng anh đã được 2 bên gia đình hòa giải nhưng không được. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Th khai, anh đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi cả hai con, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị Th tự thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận phân chia tài sản ngày 22/8/2018, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2018, ông Phạm Văn B (xóm trưởng xóm 5, xã A) cho biết: Anh T và chị Th lấy nhau năm 2000, có được 02 người con. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng vợ chồng có chửi bới lẫn nhau. Sau một lần cãi nhau, chị Th bỏ về bên ngoại ở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th và anh Mai Văn T; chấp nhận yêu cầu của chị Th về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 28/8/2018, anh Mai Văn T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Mai Văn T có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 06/11/2000, nhưng từ đó đến nay chị Th và anh T không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình (HNGĐ). Quá trình chung sống hai bên đều thừa nhận đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị Th và anh T sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật HNGĐ, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật HNGĐ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh T.

[3] Về con chung: Chị Th và anh T đều thừa nhận có 02 con chung là Mai Văn T - Sinh ngày 28/11/2003 và Mai Văn D - Sinh ngày 01/4/2009. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, anh T đồng ý và nguyện vọng của 02 cháu là được ở với mẹ, nên cần xử giao cả 02 cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Th và anh T đã tự thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận về phân chia tài sản chung ngày 22/8/2018, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th và anh Mai Văn T.

2. Về con: Giao cháu Mai Văn T - Sinh ngày 28/11/2003 và cháu Mai Văn D - Sinh ngày 01/4/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 3.425.000đ (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002768 ngày 22/5/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.125.000đ (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt anh T. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã A, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quản

Dương Thị Thắm

Tạ Văn Tuyên